

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân xã Phủ Thông
khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHỦ THÔNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tại Tờ trình số 15/TTr-HĐND ngày 09 tháng 6 năm 2026 về dự thảo Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân xã Phủ Thông khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031; Báo cáo thẩm tra số 92/BC-BVHXXH ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã Phủ Thông và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân xã Phủ Thông khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phủ Thông khóa II, kỳ họp thứ tư (kỳ họp thường lệ giữa năm) thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh (B/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh (B/c);
- Thường trực Đảng ủy (B/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban CTMT các thôn thuộc xã;
- LĐ và chuyên viên VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, TH HĐND, VP.Vanlt

CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHỦ THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NỘI QUY

Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã Phủ Thông

khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân xã Phủ Thông)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nội quy được áp dụng trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã Phủ Thông khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2. Đối tượng áp dụng

Thường trực Hội đồng nhân dân xã; các Ban Hội đồng nhân dân xã; các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; các đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Thư ký kỳ họp; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân xã thực hiện các hoạt động giám sát, thảo luận và ban hành nghị quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất mỗi năm hai kỳ. Hội đồng nhân dân xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Kỳ họp thường lệ cuối năm được tổ chức trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

Hội đồng nhân dân xã họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu. Số lượng các kỳ họp và thời điểm tổ chức kỳ họp theo yêu cầu, nhiệm vụ phát sinh tại địa phương.

3. Hội đồng nhân dân xã họp công khai. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xã họp kín theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu.

Điều 3. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân xã. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trong việc điều hành các phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

2. Chủ tọa phiên họp hoặc người được phân công điều hành phiên họp có trách nhiệm điều hành theo đúng chương trình kỳ họp đã được Hội đồng nhân dân xã thông quan, đảm bảo đúng quy định về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa phiên họp có quyền yêu cầu dừng việc trình bày báo cáo, đề án, tờ trình; ý kiến phát biểu, chất vấn hoặc trả lời chất vấn khi trình bày, phát biểu không đúng trọng tâm hoặc quá thời gian quy định.

4. Chủ tọa phiên họp có thể mời Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan đến thảo luận, thống nhất về những vấn đề có nhiều ý kiến khác nhau hoặc những nội dung quan trọng, cần thiết trước khi trình Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Khi cần thiết, Chủ tọa kỳ họp có thể quyết định việc lấy ý kiến đại biểu về nội dung của kỳ họp bằng phiếu xin ý kiến. Phiếu xin ý kiến cần thể hiện rõ phương án, ưu điểm, nhược điểm của từng phương án; được thể hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

Điều 4. Khai mạc, bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khai mạc và bế mạc kỳ họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã vắng mặt hoặc khi cần thiết thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khai mạc và bế mạc kỳ họp.

Trước khi Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khai mạc và sau khi Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã bế mạc kỳ họp, Hội đồng nhân dân xã thực hiện nghi lễ chào cờ (*cử quốc ca*).

Điều 5. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân xã. Trường hợp không tham dự được thì phải có lý do, phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã đó.

2. Trong kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ sau đây:

- a) Nghiêm túc chấp hành Nội quy kỳ họp;
- b) Tham gia thảo luận và quyết định chương trình kỳ họp;
- c) Có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu để tham gia ý kiến thảo luận về các báo

cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết; biểu quyết các vấn đề, nội dung tại kỳ họp thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã;

d) Tham gia thảo luận tại phiên họp toàn thể, thảo luận ở Tổ thảo luận hoặc Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp;

đ) Biểu quyết những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp theo sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết;

e) Thể hiện ý kiến vào phiếu xin ý kiến theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp và chuyển lại Thư ký kỳ họp đúng thời gian quy định.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã đến dự kỳ họp phải đúng thời gian quy định, chấp hành Nội quy kỳ họp và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa phiên họp, ngồi theo vị trí đã được sắp xếp trong hội trường và được phát biểu khi được Chủ tọa phiên họp cho phép. Trong giờ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân xã không trao đổi công việc riêng, không đọc sách, báo, tài liệu không liên quan đến nội dung của kỳ họp; cài đặt điện thoại ở chế độ im lặng và hạn chế sử dụng điện thoại.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do, báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân xã không tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được ghi vào biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân xã vắng mặt tại phiên họp được ghi vào biên bản phiên họp.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã mặc trang phục lịch sự, trang trọng khi tham dự kỳ họp. Căn cứ tình hình thực tiễn, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quy định trang phục của đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi tham dự kỳ họp trong văn bản triệu tập kỳ họp.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

7. Quản lý, sử dụng tài liệu kỳ họp và thiết bị phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo quy định; không được tiết lộ nội dung, thông tin tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín khi chưa được người có trách nhiệm hoặc cấp có thẩm quyền công bố công khai.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm quản lý, đôn đốc, hướng dẫn đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong Tổ thực hiện chương trình, nội quy của kỳ họp; thực hiện một số nhiệm vụ khác so Chủ tọa kỳ họp phân công.

2. Khi Tổ trưởng vắng mặt thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng.

Điều 7. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị được mời dự kỳ họp

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được mời dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, đúng thời gian, ngồi đúng vị trí quy

định, mặc trang phục lịch sự, trang trọng. Trường hợp vắng mặt cả kỳ họp phải báo cáo bằng văn bản và được Thường trực Hội đồng nhân dân xã đồng ý; vắng mặt tại từng phiên họp phải báo cáo với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp và cử người thay thế.

2. Thành viên Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã không phải đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự các phiên họp của Hội đồng nhân dân xã khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách. Người được dự mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được Chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa phiên họp.

Điều 8. Trách nhiệm của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

1. Chuẩn bị nội dung, tài liệu và các điều kiện đảm bảo kỳ họp, phiên họp.
2. Sắp xếp, bố trí vị trí chỗ ngồi của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, khách mời dự kỳ họp.
3. Tổ chức, phân công phục vụ các phiên họp, kỳ họp đảm bảo kịp thời, đúng quy định.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực Hội đồng nhân dân xã giao.
5. Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chủ tọa kỳ họp phân công.

Điều 9. Trách nhiệm của Thư ký kỳ họp

1. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.
2. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại phiên họp thảo luận tổ và phiên họp toàn thể.
3. Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chủ tọa kỳ họp phân công.

Điều 10. Quy định đối với phóng viên

Phóng viên các cơ quan, đơn vị trong quá trình tác nghiệp tại kỳ họp và phiên họp của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm:

1. Đưa tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, khách quan về các nội dung của kỳ họp theo quy định của pháp luật.
2. Không phỏng vấn đại biểu trong giờ họp.
3. Giữ trật tự chung, trong quá trình tác nghiệp không làm ảnh hưởng đến kỳ họp.

Chương II

CHUẨN BỊ KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 11. Khách mời tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bầu cử tại đơn vị xã Phủ Thông (nếu có).
2. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, thành viên Ủy

ban nhân dân xã không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Đại diện cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương, cơ quan báo chí và công dân có thể được mời tham dự các phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân xã.

4. Căn cứ tình hình thực tiễn, tính chất, nội dung cụ thể của từng kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu và vị trí chỗ ngồi của người được mời tham dự kỳ họp trên cơ sở xem xét đề nghị của lãnh đạo Văn phòng hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

Điều 12. Tài liệu của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Tài liệu của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã gồm hồ sơ của các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình của các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật và tài liệu khác thuộc nội dung của kỳ họp.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Hình thức lưu hành tài liệu là bản điện tử hoặc bản giấy theo quy định của pháp luật.

3. Tài liệu chính thức của kỳ họp (*bản điện tử, bản giấy và các tài liệu khác như video, hình ảnh minh họa,...*) được gửi thông qua hệ thống quản lý điều hành nội bộ, phần mềm phòng họp không giấy tờ; đồng thời, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã.

4. Thời gian gửi tài liệu kỳ họp thường lệ chậm nhất là 07 (*bảy*) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Đối với các kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, căn cứ tình hình thực tế, tính chất nội dung cụ thể của từng kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định thời gian gửi tài liệu kỳ họp tại Thông báo nội dung và chương trình kỳ họp.

Chương III

PHIÊN HỌP TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 13. Các hình thức làm việc tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được ghi trong chương trình kỳ họp bao gồm:

- a) Phiên họp trừ bị;
- b) Phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân xã;
- c) Phiên họp thảo luận Tổ;
- d) Phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức để thảo luận, xem xét các nội dung thuộc chương trình kỳ họp;
- đ) Thảo luận, giải trình tại phiên họp toàn thể;
- e) Phiên chất vấn tại phiên họp toàn thể.

2. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể tổ chức họp để thảo luận, xem xét các nội dung thuộc chương trình kỳ họp.

3. Hội đồng nhân dân xã tiến hành kỳ họp theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp với trực tuyến. Căn cứ tình hình thực tiễn, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định hình thức tổ chức kỳ họp.

Điều 14. Phiên họp trừ bị

1. Tại phiên họp trừ bị, Chủ tọa kỳ họp báo cáo về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia ý kiến và biểu quyết thông qua. Nếu không có phiên họp trừ bị thì các nội dung của phiên họp trừ bị sẽ được Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức triển khai trước giờ khai mạc kỳ họp.

2. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua tại kỳ họp theo trình tự sau:

- a) Chủ tọa kỳ họp báo cáo về dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã;
- b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã xem xét, thảo luận;
- c) Chủ tọa kỳ họp tiếp thu, giải trình, chỉnh lý;

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thống nhất thông qua chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã bằng hình thức biểu quyết công khai.

3. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Ban Hội đồng nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã quyết định điều chỉnh, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua theo trình tự tương tự như thông qua dự kiến chương trình kỳ họp. Việc điều chỉnh, bổ sung chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành.

4. Trường hợp cần thiết, điều chỉnh thời gian thực hiện nội dung trong chương trình kỳ họp đã được thông qua thì Chủ tọa kỳ họp quyết định và báo cáo kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Điều 15. Phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã nghe Ủy ban nhân dân xã; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, các Ban Hội đồng nhân dân xã trình bày báo cáo, đề án, tờ trình. Báo cáo, đề án, tờ trình được trình bày trực tiếp hoặc trình chiếu bằng video clip, hình ảnh minh họa. Căn cứ nội dung, chương trình kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã lựa chọn nội dung, số lượng và hình thức trình bày báo cáo, đề án, tờ trình tại kỳ họp.

Những văn bản không trình bày tại kỳ họp đã gửi đại biểu tự nghiên cứu có giá trị pháp lý như văn bản trình bày tại kỳ họp.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chủ tọa các phiên họp toàn thể. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Điều 16. Phiên họp thảo luận Tổ

1. Thành phần, số lượng đại biểu tại mỗi Tổ thảo luận do Chủ tọa kỳ họp

quyết định. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký của phiên họp thảo luận Tổ.

2. Đại biểu mời dự kỳ họp tham dự phiên họp thảo luận Tổ do Chủ tọa kỳ họp phân công. Trong quá trình thảo luận đại biểu được phát biểu trao đổi, giải trình hoặc đề xuất ý kiến với Hội đồng nhân dân xã.

Điều 17. Phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức để thảo luận xem xét các nội dung thuộc chương trình kỳ họp

Thường trực Hội đồng nhân dân xã mời Thường trực Đảng ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan dự họp. Phiên họp sẽ xem xét nội dung tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ và nội dung phiếu chất vấn của các đại biểu; thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nội dung cần giải trình, làm rõ tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 18. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

1. Đại biểu nghe báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tại phiên họp thảo luận tổ. Thành viên Ủy ban nhân dân xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan giải trình, làm rõ một số nội dung theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Chủ tọa kỳ họp nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

3. Các nội dung thảo luận tại phiên họp được ghi vào biên bản phiên họp của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 19. Chất vấn tại phiên họp toàn thể

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể lựa chọn hình thức chất vấn trực tiếp tại kỳ họp hoặc gửi phiếu chất vấn (*theo mẫu do Thường trực Hội đồng nhân dân xã cung cấp*). Phiếu chất vấn phải ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước phiên họp chất vấn.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề nghị Hội đồng nhân dân xã quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn theo trình tự sau:

Chậm nhất là 10 (*mười*) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã gửi bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, đề xuất vấn đề chất vấn của các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chậm nhất là 07 (*bảy*) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoàn thành việc tổng hợp đề xuất vấn đề chất vấn của các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Chậm nhất là 05 (*năm*) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã dự kiến lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn,

người bị chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

3. Người bị chất vấn được lựa chọn phù hợp với nhóm vấn đề chất vấn; thực hiện trả lời chất vấn trực tiếp tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân xã hoặc trả lời bằng văn bản (*do Hội đồng nhân dân xã quyết định*) về những vấn đề mà đại biểu đã chất vấn.

Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (*nếu có*). Nội dung trả lời chất vấn phải được lập thành văn bản, gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn ngay tại phiên chất vấn hoặc chậm nhất 10 (*mười*) ngày sau ngày bế mạc kỳ họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền tiếp tục chất vấn.

Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng nhân dân xã cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau: Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp; vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong thời hạn 20 (*hai mươi*) ngày kể từ ngày chất vấn. Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân xã đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

5. Thời gian chất vấn và trả lời chất vấn: Mỗi lần chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân xã nêu chất vấn không quá 03 (*ba*) phút. Người bị chất vấn trả lời chất vấn của một đại biểu không quá 07 (*bảy*) phút. Trường hợp cần thiết, Chủ tọa kỳ họp quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn cho phù hợp.

6. Người đã trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 10 (*mười*) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ tiếp theo của Hội đồng nhân dân xã.

7. Phiên họp chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được phát thanh trực tiếp, trừ trường hợp do Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Điều 20. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân xã

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng nhân dân xã theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân xã trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân xã tiến hành thảo luận. Trước khi thảo luận tại phiên họp toàn thể, Hội đồng nhân dân xã có thể tổ chức thảo luận tại các phiên họp thảo luận Tổ.

4. Cơ quan chủ trì xây dựng nghị quyết có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra và thư ký kỳ họp xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu những nội dung liên quan đã được thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc phiên họp thảo luận Tổ.

5. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân xã yêu cầu các Ban của Hội đồng nhân dân xã, cơ quan trình dự thảo nghị quyết và các cơ quan hữu quan khác báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm.

6. Đại diện cơ quan, tổ chức chủ trì xây dựng dự thảo nghị quyết phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo nghị quyết.

7. Đại diện cơ quan, tổ chức trình bày dự thảo nghị quyết theo phân công của Chủ tọa kỳ họp.

8. Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần. Đối với trường hợp bỏ phiếu kín, Chủ tọa kỳ họp báo cáo kết quả biểu quyết.

Điều 21. Biểu quyết của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã khác.

2. Hội đồng nhân dân xã quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

- a) Biểu quyết công khai (*bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến*);
- b) Bỏ phiếu kín.

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành.

Điều 22. Biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Nội dung các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được ghi biên bản.

2. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân xã gồm biên bản các phiên họp tại kỳ họp và biên bản bầu cử các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã.

3. Biên bản phải ghi đầy đủ các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân xã tại phiên họp.

4. Biên bản kỳ họp do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa phiên họp ký xác thực.

Chương IV

QUYẾT ĐỊNH CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Điều 23. Bầu ban Kiểm phiếu

1. Hội đồng nhân dân xã bầu Ban kiểm phiếu để giúp Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, cho thôi nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Ban kiểm phiếu có ít nhất là 03(ba) thành viên gồm Trưởng ban, Thư ký và Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2026 - 2031 không có tên trong danh sách đề Hội đồng nhân dân xã bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, cho thôi nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Trường hợp có thành viên Ban kiểm phiếu thuộc diện cần thay thế thì Hội đồng nhân dân xã quyết định việc thay thế, bổ sung thành viên Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp. Hội đồng nhân dân xã bầu Ban kiểm phiếu bằng hình thức biểu quyết công khai theo giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn thủ tục, trình tự bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu hoặc kết quả biểu quyết đối với các nội dung mà Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai. Ban kiểm phiếu kết thúc nhiệm vụ sau khi đã hoàn thành công tác kiểm phiếu tại kỳ họp.

Điều 24. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã quyết định về nhân sự

1. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã về người được giới thiệu để bầu vào các chức danh bao gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, người có thẩm quyền trình.
- b) Sơ yếu lý lịch (*trích ngang*) người được giới thiệu vào các chức danh để Hội đồng nhân dân xã bầu.

Điều 25. Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong các trường hợp sau:

- a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân xã bãi nhiệm;
- b) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã bị xử lý kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ có thể xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc cho tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu hoặc đề nghị Hội đồng nhân dân xã bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã;
- c) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải báo cáo Hội đồng nhân dân xã để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã đó.

2. Hội đồng nhân dân xã bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo trình

tự sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã về việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã;

b) Hội đồng nhân dân xã bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai;

c) Hội đồng nhân dân xã thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Việc bãi nhiệm phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và người bị bãi nhiệm biết về việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 26. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu

1. Hội đồng nhân dân xã bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với các trường hợp sau:

a) Người được Hội đồng nhân dân xã bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ và có đơn xin thôi giữ chức vụ hoặc có đơn xin từ chức;

b) Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xã, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Hội đồng nhân dân xã không thực hiện thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các trường hợp sau:

a) Người được Hội đồng nhân dân xã bầu được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu hoặc từ trần;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

4. Hội đồng nhân dân xã bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã theo trình tự sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp (*kèm theo dự thảo nghị quyết*);

b) Hội đồng nhân dân xã xem xét tờ trình đề nghị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã;

c) Việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban Hội

đồng nhân dân xã bằng hình thức bỏ phiếu kín; việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai do Hội đồng nhân dân xã quyết định;

d) Hội đồng nhân dân xã biểu quyết và thông qua nghị quyết về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã.

5. Hội đồng nhân dân xã bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã theo trình tự sau:

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã tại kỳ họp (*kèm theo dự thảo nghị quyết*);

b) Hội đồng nhân dân xã xem xét tờ trình đề nghị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã;

c) Việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã bằng hình thức bỏ phiếu kín; việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai do Hội đồng nhân dân xã quyết định;

d) Hội đồng nhân dân xã biểu quyết và thông qua nghị quyết về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

6. Trong thời gian Hội đồng nhân dân xã không họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ hoặc cho từ chức đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều này và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Chương V

THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN KỲ HỌP

Điều 27. Thông tin tuyên truyền về kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo cung cấp thông tin về chương trình, nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp; có thể tổ chức họp báo để cung cấp thông tin về nội dung, chương trình và thời gian, địa điểm tổ chức kỳ họp.

2. Các phiên họp toàn thể và phiên chất vấn của kỳ họp thường lệ được phát thanh trực tiếp. Các phiên họp khác được ghi âm, ghi hình để phản ánh hoặc phát thanh trực tiếp do Hội đồng nhân dân xã quyết định và được ghi trong chương trình kỳ họp.

Đối với kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, căn cứ nội dung, tính chất của kỳ họp, Hội đồng nhân dân xã quyết định hình thức tuyên truyền tại kỳ họp.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về kỳ họp phải bảo đảm chính xác, khách quan; không tiết lộ thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân xã.

4. Đại diện cơ quan thông tin, tuyên truyền tham dự, khai thác tài liệu, đưa tin về các phiên họp của kỳ họp phải thông qua Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, bảo đảm việc đưa tin chính xác, đầy đủ và khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được đăng công khai trên Trang thông tin điện tử của xã, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương (*trừ trường hợp thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO KỲ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 28. Quy định tiếp công dân, xử lý đơn

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm giúp Thường trực Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân và tiếp nhận đơn của công dân tại Phòng Tiếp công dân xã; tổng hợp phân loại đơn báo cáo Chủ tọa kỳ họp quyết định./.
